

Bản án số: 96/2023/HS-ST  
Ngày 26/7/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Từ

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Duy Bảo, ông Mai Xuân Thường, bà Bùi Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 16/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2023/QĐXXST-HS ngày 11/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Xuân T**, sinh năm 1972 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm M, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân T1 (đã chết) và bà Phan Thị K; có vợ Nguyễn Thị S và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999; tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 28/8/1998, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Cưỡng đoạt tài sản XHCN”, thử thách 30 tháng.

Tiền án: Ngày 17/9/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 21 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 98/2021/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt ngày 03/10/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Xuân C**; sinh năm 1995 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân H (đã chết) và bà Phan Thị T2; có vợ Nguyễn Thị H1 và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân C:* bà Nguyễn Thị T3 – Văn phòng L2 – Đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân T:* ông Nguyễn Cao T4 – Văn phòng L3 – Đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt.

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Đình T5, sinh năm 1984; địa chỉ: xóm N, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1984; địa chỉ: xóm N, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 23/11/2022, tại xóm M, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An, Công an huyện Y bắt quả tang Phạm Xuân C (sinh năm 1995, trú tại: xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An); thu giữ: 02 (hai) gói nilông màu xanh, bên trong đều chứa các viên nén hình tròn màu hồng và viên nén hình tròn màu xanh, 01 (một) điện thoại di động, 01 (một) xe máy. Mở rộng điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N bắt giữ Phạm Xuân T (sinh năm 1972, trú tại: xóm M, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An) về hành vi bán ma túy cho Phạm Xuân C; Khám xét tại nhà riêng của T thu giữ: 04 (bốn) gói nilông màu xanh, bên trong đều chứa các viên nén hình tròn màu hồng và viên nén hình tròn màu xanh; 01 (một) điện thoại di động.

Quá trình điều tra hành vi phạm tội của các bị cáo được thể hiện như sau: Vào khoảng cuối tháng 6/2021, T làm việc ở thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An thì quen một người đàn ông Dân tộc Mông (không rõ lai lịch, địa chỉ). Thẻ mua của người đàn ông này 06 (sáu) gói ma túy (hồng phiến) với số tiền 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) mục đích để bán lại kiếm lời. Sau khi mua ma túy, T đưa về cất giấu trong nhà kho tại nhà riêng. Tháng 7/2021, T bị tạm giam và sau đó bị xét xử 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tháng 10/2022, T chấp hành xong hình phạt tù. Vì có mối quan hệ họ hàng, nên quá trình gặp gỡ thì C được biết T có bán ma túy.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/11/2022, Phạm Xuân C đang ở nhà thì một người đàn ông tên N gọi cho C hẹn gặp tại khu vực cây xăng thuộc xóm Đ, xã M, huyện Y để thỏa thuận việc mua bán ma túy. Cảm điều khiển xe máy BKS: 37P1-609.91 đến điểm hẹn gặp N. Gặp nhau, C đồng ý bán cho N 02 (hai) gói hồng phiến giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng). Sau đó, C chở N đi đến nhà Phạm Xuân T tại xóm M, xã M, huyện Y. Tại đây, N đi vào phòng khách ngồi chờ, C đứng cùng T ở ngoài sân thỏa thuận Thẻ bán cho C 02 (hai) gói hồng phiến giá 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Thẻ đi ra nhà kho vào nơi cất giấu ma túy trước đó lấy 02 (hai) gói ma túy hồng phiến đưa cho C. C nhận lấy 02 (hai) gói ma túy rồi bỏ vào một túi nilông màu đen nhạt ở vị trí thùng rác tại sân để đưa vào nhà bán cho N. Ngay lúc C chuẩn bị bán ma túy cho N thì bị Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở N chạy thoát.

Tại Bản kết luận giám định số 1134/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 30/11/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

- 02 (hai) mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M3) thu giữ của Phạm Xuân C gửi đến giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Xuân C có tổng khối lượng là 37,56g (ba mươi bảy phẩy năm mươi sáu gam);

- 02 (hai) mẫu viên nén màu xanh (ký hiệu M2, M4) thu giữ của Phạm Xuân C gửi đến giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu xanh thu giữ của Phạm Xuân C có tổng khối lượng là 0,38g (không phẩy ba mươi tám gam).

- 04 (bốn) mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M5, M7, M9, M11) thu giữ của Phạm Xuân T gửi đến giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Xuân T có tổng khối lượng là 74,825g (bảy mươi tư phẩy tám trăm hai mươi lăm gam).

- 04 (bốn) mẫu viên nén màu xanh (ký hiệu M6, M8, M10, M12) thu giữ của Phạm Xuân T gửi đến giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu xanh thu giữ của Phạm Xuân T có tổng khối lượng là 0,76g (không phẩy bảy mươi sáu gam).

Vật chứng: Thu giữ của Phạm Xuân C 37,94 g ma túy Methamphetamine, đã đưa đi giám định 1,11g, còn lại 36,83 gam; thu giữ của Phạm Xuân T 75,585 g ma túy Methamphetamine, đã lấy đi giám định 2,255g, còn lại 73,33 gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Xuân C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Xuân T.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 37P1-609.91.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS-P1 ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội “Mua bán

trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Phạm Xuân C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Xuân C 15 năm tù đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi gửi đi giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Xuân C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Xuân T.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân T, luật sư Nguyễn Cao T4 không tranh luận về tội danh đối với bị cáo. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; vì hoàn cảnh khó khăn nên phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân C, luật sư Nguyễn Thị T3 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mẹ già, con nhỏ; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của các Luật sư, không tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về các quyết định và hành vi tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan

Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Cuối tháng 6/2021, Phạm Xuân T mua 113,525 gam ma túy Methamphetanime với số tiền 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) của 01 người đàn ông dân tộc Mông (không biết rõ lai lịch, địa chỉ) mục đích về bán kiếm lời. Ngày 23/11/2023, tại nhà của Phạm Xuân T ở xóm M, xã M, huyện Y, T đã bán cho Phạm Xuân C 37,94 gam ma túy M với giá 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, C đi vào phòng khách của Phạm Xuân T để bán cho người đàn ông tên N với giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Xuân T cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ thêm 75,585 gam ma túy Methamphetamine Thẻ cát dấu để bán kiếm lời. Do đó bị cáo Phạm Xuân C phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy Methamphetanime mua bán trái phép là 37,94 gam; bị cáo Phạm Xuân T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy Methamphetamine bị cáo bán cho C là 37,94 gam và số ma túy Methamphetamine bị cáo bị thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo là 75,585 gam, tổng là 113,525 gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phạm Xuân C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây tác hại nghiêm trọng đến an ninh trật tự xã hội, sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, thấy được hậu quả, tác hại của hành vi do mình thực hiện nhưng vì vụ lợi nên vẫn thực hiện tội phạm. Do đó cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh nhằm trừng trị và cải tạo các bị cáo thành người có ích đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét vai trò của và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Phạm Xuân T là người mua ma túy về cất dấu và bán cho Phạm Xuân C, khối lượng ma túy bị cáo phạm tội lớn hơn bị cáo C nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản XHCN” và có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa cũng đủ nghiêm và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo Phạm Xuân C là người mua ma túy của Phạm Xuân T để bán cho người khác kiếm lời; khối lượng ma túy bị cáo phạm tội ít hơn bị cáo T nên bị cáo chịu trách nhiệm sau bị cáo T với vai trò đồng phạm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo phạm tội là đủ nghiêm, thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Ma túy Methamphetamine là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của Phạm Xuân T và Phạm Xuân C1 dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 37P1-609.91, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu và quản lý của chị Lê Thị L1 (sinh năm 1996, trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An). Chị L1 không biết C mượn xe đi để mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Lê Thị L1 theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người đàn ông dân tộc Mông, theo bị cáo T khai là người bán ma túy, do bị cáo T không biết rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[8] Đối với người đàn ông tên N sử dụng số điện thoại 0366.777.830, theo bị cáo C khai là người mua ma túy; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh số điện

thoại xác định chủ thuê bao là Lê Văn T6 (sinh năm 1960, trú tại: xóm F, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An). Tiến hành làm việc, T6 khai không biết người tên N và không liên quan đến việc Mua bán ma túy của T, C. Mặt khác, do bị cáo C không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý cùng vụ án.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Xuân T, Phạm Xuân C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân C, Phạm Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 23/11/2022.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Xuân C 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 23/11/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo Phạm Xuân C, Phạm Xuân T

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 110,16 gam ma túy Methamphetanime.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Xuân C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Xuân T.

Đặc điểm các vật chứng nêu trên như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Xuân T, Phạm Xuân C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND, TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS Công an Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An
- Bị cáo; người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã M, huyện Y;
- UBND xã Đ, huyện Y;
- Lưu HSVA, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Từ**